

## **KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

### **I. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Điều chỉnh Mục II, Phần II (Mục tiêu cụ thể của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021)**

#### **“1. Năm 2022**

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022.

- Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.

## 2. Năm 2023 – 2025

- Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023. Riêng các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, hải đảo được thực thi chậm hơn nhưng phải trước ngày 31/12/2024.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.”

## 2. Điều chỉnh Mục V, Phần II (Nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021)

### “1. Hoàn thiện thể chế

a) Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu triển khai các nội dung nhiệm vụ theo Đề án.

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

### 2. Triển khai nhiệm vụ số hóa

a) Nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

b) Rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để xác định các thông tin, dữ liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa hoặc đã có làm cơ sở tổ chức quy trình số hóa, cũng như thực hiện kết nối, chia sẻ và xây dựng Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

c) Xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của Đề án.

d) Hợp nhất Công dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh là lõi của Bộ phận một cửa do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý thống nhất.

đ) Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của cá nhân, tổ chức trên Công Dịch vụ công của tỉnh với Công Dịch vụ công quốc gia.

e) Rà soát, cập nhật, hoàn thiện danh mục tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

g) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, tích hợp dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý với Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Đề án.

h) Tổ chức triển khai quy trình số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đáp ứng yêu cầu của Đề án.

k) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

l) Tái cấu trúc, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng cắt giảm thủ tục hoặc các bước kiểm tra, xác nhận, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

m) Tổ chức sắp xếp lại Bộ phận một cửa để triển khai quy trình số hóa theo yêu cầu, tiến độ triển khai theo Đề án.

### **3. Triển khai nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính**

Căn cứ việc triển khai số hóa, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử và kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia, UBND tỉnh quyết

định mở rộng phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi quản lý.

#### **4. Triển khai các mô hình, giải pháp mới tăng năng suất lao động trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Tổ chức rà soát, đánh giá lại hoạt động của Bộ phận một cửa để đề xuất cơ cấu, số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao năng suất, hiệu quả, chất lượng phục vụ.

c) Căn cứ tình hình thực tế và năng lực của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, UBND tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định pháp luật về đấu thầu.

#### **5. Thiết kế bản sắc thương hiệu của Bộ phận một cửa**

Triển khai nhận diện thương hiệu của Bộ phận một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

#### **6. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới**

a) Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá, giám sát, đo lường chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thiện chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu của Đề án. Tiếp tục hoàn thiện chức năng này của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (sau khi hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh).

b) Tổng hợp kết quả đánh giá từ phần mềm; tích hợp kết quả đánh giá với hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo thời gian thực; công khai kết quả đánh giá nội bộ trên trang thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Tổ chức triển khai thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo các yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án.”

### **3. Điều chỉnh Mục VI, Phần II (Tổ chức thực hiện của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021)**

#### **“1. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung tại điểm b, khoản 1; điểm e, k, l khoản 2; khoản 3; điểm a, b khoản 4; khoản 5 và điểm c khoản 6 Phần V (Nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021).

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, khoản 1; điểm a, b, c, d, đ, g, h, k, l khoản 2; điểm c khoản 4; khoản 5; điểm a, b khoản 6 Phần V (Nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021).

### 3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

### 4. Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm h, m, khoản 2; khoản 3; điểm a, b khoản 4; khoản 5; điểm c khoản 6 Phần V (Nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021)."

### 4. Điều chỉnh Phụ lục I (đính kèm Kế hoạch)

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Kế hoạch này vẫn giữ nguyên và thực hiện theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch này, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các nhiệm vụ, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra tại Kế hoạch này. Riêng UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này và Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo cùng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC thực hiện trên môi trường điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Trung ương đặt tại tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Sóc Trăng, Đài PTTH Sóc Trăng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng TH. VX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hoàng Nghiệp**

**PHỤ LỤC I**  
**CHI TIẾT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

(Bản kèm theo Kế hoạch số 56 /KH-UBND ngày 12 /4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

| STT | Nội dung công việc  | Đơn vị chủ trì thực hiện      | Đơn vị phối hợp                                  | Thời gian thực hiện | Sản phẩm  | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------------|--|---------------------|---|---------|
|     | <b>Năm 2022</b>   |                               |  |                     |   |         |
| 1   | Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.<br>Tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình số hóa cho sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. | Sở Thông tin và Truyền thông  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện                    |                     | Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa |         |
| 2   | Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.  | Sở Thông tin và Truyền thông  | Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan có liên quan |                     |   |         |
| 3   | Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, đối với thủ tục hành chính  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông                     |                     |   |         |

|   |   |   |                               |  |  |  |  |
|---|---|---|-------------------------------|--|--|--|--|
|   | thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022.   |   |                               |  |  |  |  |
| 4 | Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.                                      | Sở Thông tin và Truyền thông                        | Văn phòng Chính phủ           |  |  | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. |  |
| 5 | Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. | Sở Thông tin và Truyền thông                        |                               |  |  |  |  |
| 6 | Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực   | Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ngành, UBND cấp huyện |  |  |  |  |
| 7 | Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.   | Sở Thông tin và Truyền thông                        |                               |  |  |  |  |
| 8 | Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã   | Các sở, ngành, UBND cấp huyện                       | Sở Thông tin và Truyền thông  |  |  |  |  |

|   |  |                               |                               |  |  |  |
|---|--|-------------------------------|-------------------------------|--|--|--|
|   | được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó)  |                               |                               |  |  |  |
| 9 | Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện |                               |  |  |  |
|   | <b>Năm 2023 - 2025</b>   |                               |                               |  |  |  |
| 1 | Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia còn lại, các CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.                                   | Sở Thông tin và Truyền thông  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện |  |  |  |
| 2 | Tăng tỉ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử | Các sở, ngành, UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông  |  |  |  |
| 3 | Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023. Riêng các xã thuộc vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, hải đảo   | UBND cấp huyện, cấp xã        | Sở Thông tin và Truyền thông  |  |  |  |



|   |   |                                    |                              |  |  |
|---|---|------------------------------------|------------------------------|--|--|
|   | được thực thi chậm hơn nhưng phải trước ngày 31/12/2024.  |                                    |                              |  |  |
| 4 | 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.   | Các sở, UBND ngành, UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  |
| 5 | Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng. | Các sở, UBND ngành, UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông |  |  |
| 6 | Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu: tỉnh 1.600 hồ sơ; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).   | Các sở, UBND ngành, UBND cấp huyện |                              |  |  |

|   |  |                               |                               |  |  |  |
|---|--|-------------------------------|-------------------------------|--|--|--|
| 7 | Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ. | Các sở, ngành, UBND cấp huyện |                               |  |  |  |
| 8 | Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.  | Sở Thông tin và Truyền thông  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện |  |  |  |
| 9 | Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.  | Các sở, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh           |  |  |  |